

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THOẠI SƠN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Cẩm Xuyên**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lý Đạt Thành**;

2. Bà **Diệp Thị Thu Nguyệt**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đào Công Minh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Lam Em** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 404/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08/7/2022 về việc: “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/7/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 200/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/8/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Kim H**, sinh năm 1976 (Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện tại: Tổ 9, ấp 4, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Số điện thoại: 0359.420.351

2. *Bị đơn:* Anh **Mai Thanh L**, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Số điện thoại: 0388.557.498

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Kim H trình bày:* Chị Trần Thị Kim H với anh Mai Thanh L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung tên Mai Ngọc A, sinh ngày 01/01/1996. Nhưng đến năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh L thường xuyên nhậu nhẹt và có những hành vi bạo lực gia đình với chị H, không lo cho kinh tế gia đình. Chị H đã cho anh L cơ hội rất nhiều lần nhưng anh L vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 08/2018 cho đến nay. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn và kéo dài nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Thanh L. Về con chung: Có 01 con chung tên Mai Ngọc A, sinh ngày 01/01/1996, hiện tại đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*Đối với bị đơn anh Mai Thanh L:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Mai Thanh L nhưng anh L đã vắng mặt không lý do nên không có lời khai của anh L.

*Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của chị H, anh L tại biên bản lấy lời khai người làm chứng chị Trần Thị Kim Phương thể hiện:* Chị H và anh L có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Mai Ngọc A, sinh ngày 01/01/1996 hiện đã trưởng thành, tự lao động được. Trong quá trình chung sống của vợ chồng, anh L thường xuyên nhậu nhẹt và có những hành vi bạo lực gia đình với chị H, không lo cho kinh tế gia đình. Hiện tại chị H và anh L đã ly thân, sau khi ly thân vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau.

*Tại phiên tòa:* Chị Trần Thị Kim H vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Mai Thanh L vắng mặt không có lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Về tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Về cơ bản vụ án đã được tiến hành đúng theo trình tự pháp luật quy định, đã xác minh về tình trạng hôn nhân, có đủ cơ sở đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Chị H được ly hôn với anh L. Về con chung: Cháu Mai Ngọc A, sinh ngày 01/01/1996 đã trưởng thành nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Về án phí: Chị H yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX) nhận định:*

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Bị đơn anh Mai Thanh L cư trú tại ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn. Tại phiên tòa hôm nay anh L vắng mặt không có lý do là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; Chị Trần Thị Kim H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim H tự nguyện chung sống với anh Mai Thanh L và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Do vậy, căn cứ vào Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Sau khi kết hôn, chị H và anh L có một khoảng thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L thường xuyên uống rượu, không lo cho kinh tế gia đình và có hành vi bạo lực gia đình với vợ, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc thể hiện bằng việc anh chị đã sống ly thân từ tháng 8/2018 đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không có động thái hàn gắn và không quan tâm lẫn nhau. Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh L.

[2.2] Về con chung: Quá trình sống chung, chị H và anh L có 01 con chung tên Mai Ngọc A, sinh ngày 01/01/1996. Hiện nay cháu A đã trưởng thành, tự lao động được, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung:

[2.3.1] Về tài sản chung: Chị H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3.2] Về nợ chung: Chị H trình bày không có nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

[5] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim H được ly hôn với anh Mai Thanh L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 162 ngày 24/12/1996 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con: Con chung tên Mai Ngọc A, sinh ngày 01/01/1996 hiện nay đã thành niên và không thuộc trường hợp mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động hoặc không có tài sản để tự nuôi mình và các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung:

- Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Kim H trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Kim H trình bày không có nên không đặt ra giải quyết. Tuy nhiên, sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Trần Thị Kim H và anh Mai Thanh L phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0009367 ngày 08/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Như vậy, chị H phải đã nộp xong. Anh Mai Thanh L không phải chịu án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã Vĩnh Chánh, h. Thoại Sơn;
- UBND xã Vĩnh Khánh, h. Thoại Sơn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Cẩm Xuyên**